

## Phụ lục I

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /11/2022 của UBND tỉnh Nam Định)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

### 1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ 14 khu nhà vệ sinh.
- Nguồn số 02: Nước thải từ hoạt động tại khu vực bếp nấu ăn.

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

#### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải và vị trí xả nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh tiêu Quỹ Độ phía Tây Nam nhà máy tại vị trí thôn An Tĩnh, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Vị trí xả nước thải: Tại 01 điểm xả vào kênh tiêu Quỹ Độ phía Tây Nam nhà máy. Tọa độ xả thải: X = 2249583, Y = 0606562 (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

#### 2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 150 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

##### 2.2.1. Phương thức xả nước thải

Nước thải sau xử lý qua 01 cửa xả phía Tây Nam nhà máy theo đường ống nhựa UPVC D200 dài 150 m chảy vào kênh tiêu Quỹ Độ bằng phương thức tự chảy, xả mặt, xả ven bờ.

##### 2.2.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (áp dụng hệ số K<sub>q</sub> = 0,9; K<sub>f</sub> = 1,1) và QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Áp dụng hệ số K = 1,0), cụ thể như sau:

Bảng 1: Giới hạn giá trị thông số trong nước thải sau xử lý

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008 /BTNMT Cột B, K = 1	QCVN 40/2011 /BTNMT, Cột B, K <sub>f</sub> = 1,1; K <sub>q</sub> = 0,9 (C <sub>max</sub> )
1	pH	-	5 - 9	5,5 - 9
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50	45
3	COD	mg/l	-	135

4	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	100	-
5	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20	-
6	Sunfua	mg/l	4,0	0,45
7	Amoni	mg/l	10	9
8	Tổng Nito	mg/l	-	36
9	Tổng Photpho	mg/l	-	5,4
10	Clo dư	mg/l	-	1,8
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	-
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	5.000

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

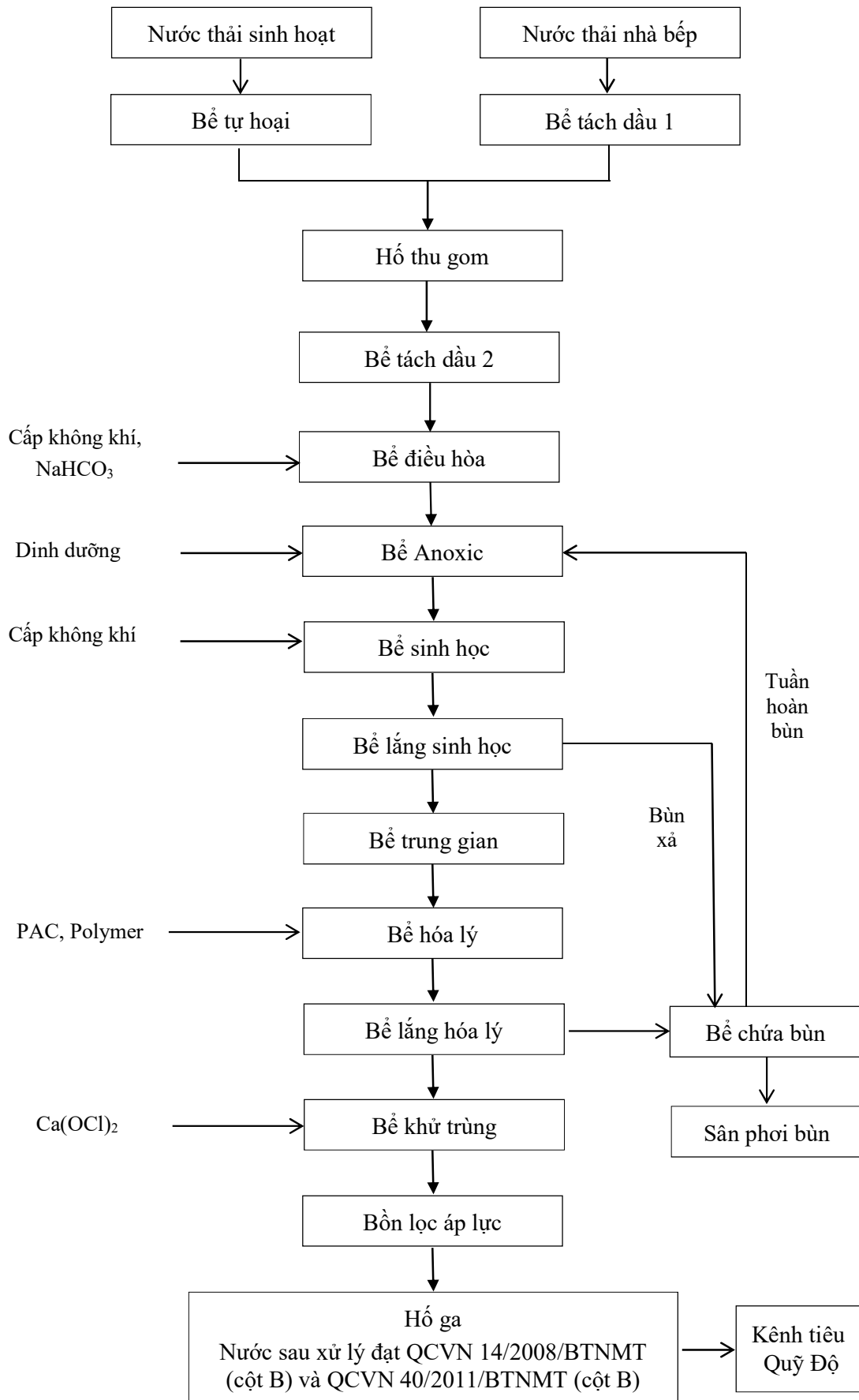
1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải từ các khu nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn và nước thải khu vực nhà bếp xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ 1 sẽ dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý.

- Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) và QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) sẽ chảy theo đường ống nhựa UPVC D200 dài 150 m chảy vào kênh tiêu Quỹ Độ bằng phương thức tự chảy, xả mặt, xả ven bờ.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải của hệ thống xử lý công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày.đêm như sau:



- Hóa chất sử dụng

Bảng 2: Hóa chất sử dụng trong xử lý nước thải

STT	Tên hóa chất	Đơn vị	Lượng sử dụng/tháng	
			Giai đoạn hiện tại	Giai đoạn hoạt động công suất tối đa
1	Hoá chất PAC	kg	60	90
2	Polymer	Kg	3	4,5
3	Hoá chất $\text{Ca}(\text{OCl})_2$	kg	30	45
4	$\text{NaHCO}_3$	Kg	12,5	18,5

### 1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải, được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành.

- Trường hợp nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép: Công ty sẽ đóng van xả nước thải ra ngoài môi trường và tạm ngừng sản xuất để kiểm tra hệ thống xử lý. Sau khi khắc phục sự cố, nước thải đạt quy chuẩn cho phép mới được thải ra ngoài môi trường.

## 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà máy bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) và QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra kênh tiêu Quỹ Độ phía Tây Nam nhà máy. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

2.2. Trong trường hợp Kênh tiêu Quỹ Độ nằm trong quy hoạch cấp nước sạch hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: Yêu cầu Công ty nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN (cột A) trước khi thải ra kênh tiêu Quỹ Độ phía Tây Nam nhà máy.

### 2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng; bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trường hợp trong quá trình xả nước thải nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước kênh tiêu Quỹ Độ, Công ty phải báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Ý Yên để kịp thời xử lý./.